

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HOÀ**

Bản án số: 26/2023/HSST
Ngày: 31/3/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bửu Nhuận**
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Dư**
Bà **Võ Thị Diệu Thảo**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Dương Thị Thủy** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 126/2022/HSST ngày 07/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022, Thông báo hoãn phiên tòa số 95A/2022/TB-TA ngày 16 tháng 11 năm 2022, Thông báo mở phiên tòa số 02/2023/TB-TA ngày 02 tháng 02 năm 2023, Thông báo hoãn phiên tòa số 16/2023/TB-TA ngày 14 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **T** (tên gọi khác: **Tỷ**), giới tính: Nam, sinh năm 1979 tại Nha Trang, Khánh Hòa; nơi đăng ký HKTT: Số 1 đường T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha: Nguyễn Văn H (sinh năm 1957) và mẹ: Nguyễn Thị Bích N (đã chết); vợ là Nguyễn Thị Mai K (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2003.

Tiền án: Ngày 30/6/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 21/9/2018.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2020. Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Ông **La Văn N**, sinh năm: 1992; địa chỉ: TDP T, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Bà **Cao Thị T**, sinh năm: 2001; địa chỉ: TDP H, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Ông **Bùi Xuân H**, sinh năm: 1990; địa chỉ: TDP H, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

4. Bà **Đặng Thị D**, sinh năm: 1996; địa chỉ: TDP H, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

5. Ông **Trương Minh C**, sinh năm: 1982; địa chỉ: TDP T, phường R, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

6. Ông **Lê Thanh T**, sinh năm: 1978; địa chỉ: Xóm 2, xã S, huyện Y, tỉnh Sóc Trăng. Vắng mặt.

7. Bà **Nguyễn Quỳnh Thanh T**, sinh năm: 1988; địa chỉ: TDP N, phường T, TP R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

8. Bà **Vũ Thị O**, sinh năm: 1995; địa chỉ: TDP S, phường N, TP R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

9. Bà **Nguyễn Thị Nguyệt T**, sinh năm: 1958; địa chỉ: TDP T, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (đã chết).

Những người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Nguyệt T gồm:

9.1 Ông **Nguyễn Bá T**, sinh năm: 1960; địa chỉ: TDP H, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

9.2 Chị **Nguyễn Thị Linh P**, sinh năm: 1984; địa chỉ: TDP K, phường B, TP R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

9.3 Chị **Bà Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm: 1986; địa chỉ: Số 2, S, phường Q, Quận G, TP Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

9.4 Chị **Nguyễn Thị Bích T**, sinh năm: 1988; địa chỉ: TDP T, phường C, TP R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

9.5 Anh **Nguyễn Phú T**, sinh năm: 1979; địa chỉ: TDP T, phường C, TP R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

9.6 Chị **Nguyễn Thị Linh X**, sinh năm: 1982; địa chỉ: TDP H, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

10. Bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm: 1979; địa chỉ: TDP T, phường B, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

11. Bà **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm: 1978; địa chỉ: TDP S, phường B, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

12. Bà **Trần Thị L**, sinh năm: 1968; địa chỉ: TDP R, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

13. Bà **Nguyễn Thị Yến O**, sinh năm: 1983; địa chỉ: TDP S, phường N, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

14. Bà **Trần Thị T**, sinh năm: 1970; TDP G, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông **La Xuân T**, sinh năm: 1964; địa chỉ: TDP H, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Bà **Cao Thị H**, sinh năm: 1980; địa chỉ: TDP T, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Ông **Nguyễn Sơn H**, sinh năm: 1992; địa chỉ: TDP G, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.
4. Bà **Nguyễn Thị Y**, sinh năm: 1989; địa chỉ: Xóm 2, xã V, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.
5. Ông **Phạm Xuân L**, sinh năm: 1986; địa chỉ: TDP N, phường N, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.
6. Ông **Đinh Văn B**, sinh năm: 1969; địa chỉ: TDP H, phường B, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.
7. Bà **Nguyễn Thị Linh X**, sinh năm: 1982; địa chỉ: TDP H, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.
8. Ông **Nguyễn Văn X**, sinh năm: 1980; địa chỉ: TDP T, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.
9. Ông **Giáp Ngọc T**, sinh năm: 1977; địa chỉ: TDP S, phường B, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.
10. Bà **Nguyễn Thị Xuân H**, sinh năm: 1979; địa chỉ: Số 6 đường K phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.
11. Bà **Nguyễn Thị Hà T**, sinh năm: 1995; địa chỉ: TDP H, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.
12. Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm: 1988; địa chỉ: 5 đường K, phường V, TP N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.
13. Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm: 1976; địa chỉ: TDP N, phường V, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.
- *Người làm chứng:**
- Ông **Nguyễn Thế N**, sinh năm: 1994; địa chỉ: TDP H, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ 1: Vào khoảng 07 giờ ngày 25/02/2020, T rủ Nguyễn Đức H đến thành phố Cam Ranh để trộm cắp tài sản (theo T khai nhận). H điều khiển xe wave (không rõ biển số) chở T vào thành phố Cam Ranh. Khi đến cầu cảng Cam Ranh thuộc tổ dân phố Đá Bạc, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh; T thấy một bãi xe không có người trông coi, T dùng đoản phá khoá xe mô tô 79C1.473.25 của anh La Văn N. Sau đó, T điều khiển xe wave, H điều khiển xe trộm cắp được về đường Tôn Thất Tùng, thành phố Nha Trang. T bán xe mô tô 79C1.473.25 cho người tên Tý (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 60 ngày 24/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: xe mô tô biển số 79C1-473.25, trị giá: 15.520.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 08 giờ ngày 02/3/2020, T đón xe khách từ Nha Trang vào Cam Ranh. Khi đến chợ Cam Phúc Bắc thuộc tổ dân phố Hoà Do 5A, phường

Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, T đi bộ vào đường hẻm thì thấy xe mô tô 79K1-132.73 của chị Cao Thị T không có người trong coi. T đến dùng đoản phá khoá xe và điều khiển xe về đường Tôn Thất Tùng, thành phố Nha Trang bán xe mô tô 79K1-132.73 cho người tên Tý (không rõ lai lịch) với giá 2.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 74 ngày 10/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: xe mô tô biển số 73K-132.73, trị giá: 15.280.000 đồng.

Vụ 3: Khoảng 12 giờ ngày 07/3/2020, T rủ Nguyễn Đức H vào thành phố Cam Ranh đi trộm cắp tài sản. H điều khiển xe Wave màu xanh (chưa rõ biển số) chở T vào thành phố Cam Ranh. Khi đến tiệm Thủy Beaty Spa ở tổ dân phố Thuận Phát, phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh, T thấy xe mô tô 79C1-167.23 của chị Đặng Thị D không có người trông coi nên T dùng đoản phá khoá xe. H đứng cảnh giới. T điều khiển xe mô tô 79C1-167.23, H điều khiển xe Wave về đường Tôn Thất Tùng, thành phố Nha Trang bán xe mô tô 79C1-167.23 cho Tý (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 58 ngày 24/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: xe mô tô biển số 79C1-167.23, trị giá: 10.740.000 đồng.

Vụ 4: Khoảng 10 giờ ngày 09/3/2020, T rủ Nguyễn Đức H vào thành phố Cam Ranh để trộm cắp tài sản. H điều khiển xe Wave màu xanh (chưa rõ biển số) chở T vào thành phố Cam Ranh. Khi đến trước cửa công ty Tân Thành Lợi tại số 598 Đại lộ Hùng Vương thuộc TDP Hoà Bình, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, T thấy xe mô tô 79Z1-065.27 của anh Bùi Xuân H không có người trông coi. T đến dùng đoản phá khoá xe rồi điều khiển xe mô tô 79Z1-065.27, Huy điều khiển xe Wave về đường Tôn Thất Tùng, thành phố Nha Trang. T bán xe mô tô 79Z1-065.27 cho người tên Tý (không rõ lai lịch) với giá 2.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 55 ngày 24/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: xe mô tô biển số 79Z1-065.27, trị giá: 9.680.000 đồng.

Vụ 5: Khoảng 05 giờ 50 phút ngày 11/3/2020, tại khu vực Cầu Cảng Cam Ranh thuộc tổ dân phố Đá Bạc, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh, T thấy xe mô tô biển số 79C1-223.40 của anh Trương Minh C dựng ở bãi dựng xe của Ban quản lý Cảng Cá không có người trông coi. T đến dùng đoản phá khoá xe 79C1-223.40 rồi điều khiển xe về đường Tôn Thất Tùng, thành phố Nha Trang bán cho người tên Tý (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 59 ngày 24/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: xe mô tô biển số 79C1-223.40, trị giá: 10.800.000 đồng.

Vụ 6: Khoảng 17 giờ ngày 14/3/2020, T đến siêu thị Copmart thuộc tổ dân phố Lộc Thành, phường Cam Lộc, thành phố Cam Ranh, thấy xe mô tô biển số 86B1-239.84 của anh Lê Thanh T dựng trước cửa siêu thị, không có người trông coi. T đến dùng đoản phá khoá xe mô tô 86B1-239.84 rồi điều khiển xe về đường

Tôn Thất Tùng, thành phố Nha Trang bán cho người tên Tý (không rõ lai lịch) với giá 2.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 72 ngày 01/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: xe mô tô biển số 86B1-239.84, trị giá: 23.912.000 đồng.

Vụ 7: Khoảng 07 giờ ngày 24/3/2020, T đến chợ Xuân Ninh thuộc tổ dân phố Xuân Ninh, phường Cam Phúc Nam, thành phố Cam Ranh, T thấy xe mô tô 79C1-137.90 của chị Nguyễn Quỳnh Thanh T dựng bên đường, không có người trông coi. T đến dùng đoản phá khoá xe rồi điều khiển xe mô tô 79C1-137.90 về thành phố Nha Trang bán cho Nguyễn Thị Xuân H với giá 1.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 54 ngày 24/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: xe mô tô biển số 79C1-137.90, trị giá: 10.680.000 đồng.

Vụ 8: Khoảng 06 giờ ngày 12/4/2020, T đến chợ Xuân Ninh thuộc tổ dân phố Xuân Ninh, phường Cam Phúc Nam, thành phố Cam Ranh thấy xe mô tô 79C1-105.49 của chị Vũ Thị O không có người trông coi. T dùng đoản phá khoá xe. T điều khiển xe trộm cắp được đến đường Nguyễn Văn Trỗi rồi gửi xe ở một quán nước. T đi vào đường hẻm gần chợ Cam Phúc Bắc thấy xe mô tô biển số 79U2-8843 của chị Trần Thị T dựng trong hẻm không có người trông coi. T đến dùng đoản phá khoá xe. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 79U2-8843 đến chợ Cam Nghĩa gửi xe rồi đi xe thò đến quán nước đường Nguyễn Văn Trỗi lấy xe 79C1-105.49. Sau đó, T điều khiển xe 79C1-105.49 về đường Tôn Thất Tùng, thành phố Nha Trang bán xe mô tô 79C1-105.49 cho Tý (chưa rõ lai lịch) với giá 1.700.000 đồng. Sau đó, T đi xe thò đến chợ Cam Nghĩa để lấy xe mô tô biển số 79U2-8843 về đường Tôn Thất Tùng, thành phố Nha Trang bán cho Tý (không rõ lai lịch) với giá 1.800.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 56 ngày 24/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: xe mô tô biển số 79C1-105.49, trị giá: 10.740.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57 ngày 24/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: xe mô tô biển số 79U2-8843, trị giá: 8.700.000 đồng.

Vụ 9: Sáng ngày 08/5/2020, T đến Chung cư B chợ Mới thuộc tổ dân phố Thuận Phát, phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh, thấy xe mô tô biển số 79U1-7673 của chị Nguyễn Thị Nguyệt T đang dựng trước cửa Chung cư B chợ Mới không có người trông coi. T dùng đoản phá khoá lấy xe 79U1-7673 điều khiển xe về khu vực lầu 7, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang bán lại cho một người thanh niên lạ mặt (không rõ lai lịch) với giá 1.800.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 52 ngày 24/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: xe mô tô biển số 79U1-7673, trị giá: 8.750.000 đồng.

Vụ 10: Sáng ngày 21/5/2020, T đến đường hẻm bên cạnh chợ Cư Xá thuộc tổ dân phố Ngô Mỹ, phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh thì thấy xe mô tô biển số 79C1-426.75 của chị Nguyễn Thị G dựng cạnh tiệm cửa sắt Tuấn không có người trông coi. T dùng đoản phá khoá xe rồi điều khiển xe 79C1- 426.75 về khu vực lầu 7, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang bán cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 1.800.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51 ngày 24/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: xe mô tô biển số 79C1-426.75, trị giá: 15.200.000 đồng.

Vụ 11: Sáng ngày 07/6/2020, T đến chợ Cư Xá thuộc tổ dân phố Lộc Phúc, phường Cam Lộc, thành phố Cam Ranh thấy xe mô tô biển số 79C1-398.69 của chị Nguyễn Thị Thuý H dựng bên đường không có người trông coi. T dùng đoản phá khoá xe mô tô 79C1-398.69 rồi điều khiển xe về khu vực lầu 7, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang bán cho một người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 1.900.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 53 ngày 24/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: xe mô tô biển số 79C1-398.69, trị giá: 13.875.000 đồng.

Vụ 12: Sáng ngày 12/6/2020, T đến khu vực chợ Mới thuộc tổ dân phố Thuận Phát, phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh. T thấy bà Trần Thị L điều khiển xe mô tô biển số 79ZC1-278.20 dựng ở bãi đất trống rồi đi vào chợ. T dùng đoản phá khoá xe rồi điều khiển xe 79C1-278.20 về đường Tôn Thất Tùng, thành phố Nha Trang bán cho người tên Tý (không rõ lai lịch) với giá 2.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 50 ngày 24/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: xe mô tô biển số 79C1-278.20, trị giá: 11.765.000 đồng.

Vụ 13: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/6/2020, T đến khu vực chợ Cư Xá thuộc tổ dân phố Lộc Phúc, phường Cam Lộc, thành phố Cam Ranh; T thấy chị Nguyễn Thị Yến O dựng xe mô tô 79C1-310.48 bên lề đường (không khoá cô) rồi đi vào chợ. T đến dùng đoản phá khoá xe mô tô 79C1-31048 rồi điều khiển xe bỏ đi thì bị anh Nguyễn Thế N phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 48 ngày 23/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: xe mô tô biển số 79C1-310.48, trị giá: 12.810.000 đồng

Tổng cộng giá trị tài sản bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp là: 178.452.000 đồng.

Bản cáo trạng số 74/CT-VKSCR-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s

khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án tù 05 năm đến 06 năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: - Các bị hại Nguyễn Thị Yên O, Nguyễn Quỳnh Thanh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Buộc bị cáo T phải bồi thường cho bị hại La Văn N số tiền 15.520.000 đồng; bồi thường cho bị hại Cao Thị số tiền 15.280.000 đồng; bồi thường cho bị hại Đặng Thị D số tiền 10.740.000 đồng; bồi thường cho bị hại Bùi Xuân H số tiền 9.680.000 đồng; bồi thường cho bị hại Trương Minh C số tiền 10.800.000 đồng; bồi thường cho bị hại Lê Thanh T số tiền 23.912.000 đồng; bồi thường cho bị hại Vũ Thị O số tiền 10.740.000 đồng; bồi thường cho bị hại Trần Thị T số tiền 8.700.000 đồng; bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Nguyệt T đã chết số tiền 8.750.000 đồng; bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị G số tiền 15.200.000 đồng; bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thuý H số tiền 13.875.000 đồng; bồi thường cho bị hại Trần Thị L số tiền 11.765.000 đồng.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan La Xuân T, Cao Thị H, Nguyễn Sơn H, Phạm Xuân L, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Thị Kim L, Đinh Văn B, Nguyễn Thị Linh X, Nguyễn Văn X, Giáp Ngọc T, Nguyễn Thị Hà T, Nguyễn Thị Xuân H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 79C1-310.48 đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Thị Yên O và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, số máy: RLCS5C641DY081193, số máy 5C641080879 đã trả lại cho chủ sở hữu Phạm Xuân Lâm đúng theo quy định của pháp luật nên đề nghị không xem xét.

- 01 biển số xe mô tô 79H4-6021 của Nguyễn Thị Thanh T đã bán cho một đối tượng không rõ lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 cò điều tự động hiệu CENTURY USA STANDARD, bằng kim loại trắng bạc, dài 13cm, có đầu lục giác ngoài kích cỡ 08mm; 01 ống tuýp lục giác hiệu TOP, bằng kim loại màu trắng bạc, dài 02 cm, kích cỡ 08mm; 01 đoạn phá khoá bằng kim loại màu đen, dài 04cm, một đầu lục giác ngoài kích cỡ 08mm, một đầu dẹp.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 ví da màu đen; 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Ngọc T.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cam Ranh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có cơ sở xác định: Lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu tài sản trong việc bảo vệ và quản lý tài sản, bị cáo đã mười ba lần thực hiện hành vi trộm cắp cụ thể:

Từ ngày 25/02/2020 đến ngày 19/6/2020, trên địa bàn thành phố Cam Ranh; bị cáo Nguyễn Ngọc T là người không có nghề nghiệp, đã thực hiện 14 lần trộm cắp tài sản làm nguồn sống chính cho bản thân. Tổng trị giá tài sản bị cáo T trộm cắp ở mười ba vụ là 178.452.000 đồng (*Một trăm bảy tám triệu bốn trăm năm hai nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt “Có tính chất chuyên nghiệp” và “Chiếm đoạt tài sản trị giá 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T theo đúng tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng đã trực tiếp thực hiện nhiều hành vi phạm tội, bị cáo có tiền án bị Tòa án thành phố Nha Trang xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” cho thấy bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có một mức án

tương xứng, thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc T đã mười bốn lần thực hiện hành vi trộm cắp ở mười ba vụ, bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm, phấn đấu cải tạo tốt.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Nguyễn Thị Yến O, Nguyễn Quỳnh Thanh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị hại La Văn N yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường thiệt hại 15.520.000 đồng.

- Bị hại Cao Thị T yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường thiệt hại 15.280.000 đồng.

- Bị hại Đặng Thị D yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường thiệt hại 10.740.000 đồng.

- Bị hại Bùi Xuân H yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường thiệt hại 9.680.000 đồng.

- Bị hại Trương Minh C yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường thiệt hại 10.800.000 đồng.

- Bị hại Lê Thanh T yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường thiệt hại 23.912.000 đồng.

- Bị hại Vũ Thị O yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường thiệt hại 10.740.000 đồng.

- Bị hại Trần Thị T yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường thiệt hại 8.700.000 đồng.

- Bị hại Nguyễn Thị Nguyệt T yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường thiệt hại 8.750.000 đồng.

- Bị hại Nguyễn Thị G yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường thiệt hại 15.200.000 đồng.

- Bị hại Nguyễn Thị Thuý H yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường thiệt hại 13.875.000 đồng.

- Bị hại Trần Thị L yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường thiệt hại 11.765.000 đồng.

Xét thấy, các yêu cầu của các bị hại nêu trên là phù hợp, tại phiên tòa bị cáo T cũng đồng ý bồi thường tất cả các khoản tiền trên theo yêu cầu của các bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan La Xuân T, Cao Thị H, Nguyễn Sơn H, Phạm Xuân L, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Thị Kim L, Đinh Văn B, Nguyễn Thị Linh X, Nguyễn Văn X, Giáp Ngọc T, Nguyễn Thị Hà T, Nguyễn Thị Xuân H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 79C1-310.48 đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Thị Yến O và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, số máy: RLCS5C641DY081193, số máy 5C641080879 đã trả lại cho chủ sở hữu Phạm Xuân L đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Số vật chứng gồm 01 cò điều tự động hiệu CENTURY USA STANDARD, bằng kim loại trắng bạc, dài 13cm, có đầu lục giác ngoài kích cỡ 08mm; 01 ống tuýp lục giác hiệu TOP, bằng kim loại màu trắng bạc, dài 02 cm, kích cỡ 08mm; 01 đoạn phá khoá bằng kim loại màu đen, dài 04cm, một đầu lục giác ngoài kích cỡ 08mm, một đầu dẹp, xét thấy đây là các công cụ bị cáo T dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 ví da màu đen; 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Ngọc T.

[5] Đối với hành vi của Nguyễn Thị Xuân H đã mua chiếc xe mô tô biển số 79C1-137.90 do bị cáo T phạm tội mà có. Tuy nhiên, bà H không biết tài sản do bị cáo T phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp

[6] Bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận đã cùng với Nguyễn Đức H (tên gọi khác là Tý Nái) thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô, Hội đồng xét xử cũng đã trả hồ sơ để yêu cầu điều tra làm rõ hành vi đồng phạm của Nguyễn Đức H. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam Ranh đã xác minh hiện nay H không có mặt tại địa phương nên Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam Ranh tiếp tục điều tra làm rõ có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật tránh bỏ lọt tội phạm.

[7] Bị cáo Nguyễn Ngọc T khai đã bán 09 chiếc xe mô tô trộm cắp được cho một người tên Tý (chưa rõ lai lịch) và bán 03 xe mô tô cho 03 người thanh niên chưa rõ lai lịch tại khu vực Lầu 7 và đường Tôn Thất Tùng, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam Ranh tiếp tục điều tra làm rõ có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật tránh bỏ lọt tội phạm.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T;

[2] Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T (tên gọi khác là: Tý) **06 (sáu) năm tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2020.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 587, 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau:

- Bồi thường cho bị hại La Văn N số tiền 15.520.000 đồng (*Mười lăm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*).

- Bồi thường cho bị hại Cao Thị T số tiền 15.280.000 đồng (*Mười lăm triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

- Bồi thường cho bị hại Đặng Thị D số tiền 10.740.000 đồng (*Mười triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*).

- Bồi thường cho bị hại Bùi Xuân H số tiền 9.680.000 đồng (*Chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).

- Bồi thường cho bị hại Trương Minh C số tiền 10.800.000 đồng (*Mười triệu tám trăm nghìn đồng*).

- Bồi thường cho bị hại Lê Thanh T số tiền 23.912.000 đồng (*Hai ba triệu chín trăm mười hai nghìn đồng*).

- Bồi thường cho bị hại Vũ Thị O số tiền 10.740.000 đồng (*Mười triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*).

- Bồi thường cho bị hại Trần Thị T số tiền 8.700.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm nghìn đồng*).

- Bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Nguyệt T (đã chết) gồm ông Nguyễn Bá T, chị Nguyễn Thị Linh P, chị Nguyễn Thị Phương T, chị Nguyễn Thị Bích T, anh Nguyễn Phú T, chị Nguyễn Thị Linh X số tiền 8.750.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị G số tiền 15.200.000 đồng (*Mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng*).

- Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thuý H số tiền 13.875.000 đồng (*Mười ba triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

- Bồi thường cho bị hại Trần Thị L số tiền 11.765.000 đồng (*Mười một triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

* **Quy định:**

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Số vật chứng gồm 01 cò điều tự động hiệu CENTURY USA STANDARD, bằng kim loại trắng bạc, dài 13cm, có đầu lục giác ngoài kích cỡ 08mm; 01 ống tuýp lục giác hiệu TOP, bằng kim loại màu trắng bạc, dài 02 cm, kích cỡ 08mm; 01 đoạn phá khoá bằng kim loại màu đen, dài 04cm, một đầu lục giác ngoài kích cỡ 08mm, một đầu dẹp.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 ví da màu đen; 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Ngọc T.

Số vật chứng nói trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam Ranh và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 7.748.100 đồng (*Bảy triệu bảy trăm bốn tám nghìn một trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Cam Ranh;
- Công an Tp.Cam Ranh;
- Chi Cục THADS Tp. Cam Ranh;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảy Nhuận